

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2025/HSST  
Ngày: 25/02/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Thái Minh Trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Đối với các bị cáo:

**1. Phạm Chí L.** (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 3/12

Con ông Phạm Ngọc C và bà Đỗ Thị C1

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

**1. Phạm Chí T.** (Tên gọi khác: Không). Sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 3/12

Con ông Phạm Ngọc C và bà Đỗ Thị C1

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

*(Các bị cáo có mặt)*

### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/10/2024, Phạm Chí T và Phạm Chí L là người nghiện ma túy loại đá, do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên nảy sinh ý định mua ma túy về phân thành tép nhỏ bán cho các người nghiện khác kiếm lời. Sau đó T đưa cho L số tiền 2.000.000 đồng, L thuê xe ôm đi đến khu vực C, thuộc thành phố B gặp một người phụ nữ tên L1 (không rõ nhân thân) mua 2.000.000 đồng ma túy. L mua ma túy xong đem về phòng trọ số 7 của T1 và L thuê của ông Võ Văn K tại ấp T, xã P, huyện N rồi cùng T phân số ma túy vừa mua được cho vào các đoạn ống hút nhỏ để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Hêro để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì có một thanh niên (chưa rõ nhân thân) đến phòng trọ của T và hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý bán và lấy số tiền 200.000 đồng.

Đến 09 giờ ngày 17/10/2024, Công an xã P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực nhà trọ của ông Võ Văn K tại ấp T, xã P, huyện N có mua bán trái phép chất ma túy. Công an xã P tiến hành kiểm soát hành chính khu nhà trọ, khi kiểm tra hành chính phòng trọ của T và L thuê thì phát hiện trong gói thuốc lá hiệu Hêro để trên nệm trong phòng trọ của T1 và L có chứa 01 gói ny lon dạng víp bên trong có 04 đoạn ống hút nhựa kích thước 01x2.5cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, T và L khai là ma túy đá tàng trữ để bán cho người nghiện. Công an xã P lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Phạm Chí L.
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại.
- 01 (một) hộp quẹt gas.
- 01 gói thuốc lá hiệu Hêro.
- 01 gói ny lon dạng víp bên trong có 04 đoạn ống hút nhựa kích thước 01x2.5cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 2095/KLGĐ-PC09, ngày 23/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,3862 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT.VKS-NT ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Chí T, Phạm Chí L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Phạm Chí T từ 4 năm đến 5 năm tù, Phạm Chí L từ 3 năm đến 4 năm tù.

\* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (Được niêm phong số 2095/KLGD-PC09, ngày 23/10/2024); 01 cây kéo bằng kim loại, một hộp quẹt gas và 01 gói thuốc lá hiệu Hêrô sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone của Phạm Chí L sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với người phụ nữ tên L1 (chưa rõ nhân thân) đã có hành vi bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên Tòa nhận định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Theo tài liệu của vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện vào ngày 16/10/2024, tại ấp T, xã P, huyện N, Phạm Chí T và Phạm Chí L mua 2.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine rồi phân thành nhiều tép nhỏ bán kiếm lời, cụ thể:

- Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2024, T và L đã bán cho một người chưa rõ nhân thân 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

- Vào lúc 09 giờ ngày 17/10/2024, Công an xã P bắt quả tang L và T tàng trữ ma túy với mục đích bán cho người nghiện có khối lượng: 4,3862 gam loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Phạm Chí T và Phạm Chí L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo L thành khẩn khai báo ăn năn hối cải có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (Được niêm phong số 2095/KLGD-PC09, ngày 23/10/2024); 01 cây kéo bằng kim loại, một hộp quẹt gas và 01 gói thuốc lá hiệu Hêro sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone của Phạm Chí L sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Đối với người phụ nữ tên L1 (chưa rõ nhân thân) đã có hành vi bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Chí L mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 260, 293, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Chí L, Phạm Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 04 (bốn) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/10/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí L 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/10/2024

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (Được niêm phong số 2095/KLGD-PC09, ngày 23/10/2024); 01 cây kéo bằng kim loại, một hộp quẹt gas và 01 gói thuốc lá hiệu Hêro sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone của Phạm Chí L sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Chí T, Phạm Chí L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Nhà tạm giữ huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Oanh**